ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG
HUYỆN UỶ QUANG BÌNH
*
Số 24-CTr/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quang Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

---

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy Hà Giang về việc lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Ban Thường vụ Huyện ủy Quang Bình xây dựng Chương trình thực hiện cụ thể như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy Hà Giang đảm bảo phù hợp với điệu kiện thực tế của huyện và các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Quang Bình lần thứ IV đề ra, trọng tâm là tăng cường đầu tư, thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương để phát triển kinh tế - xã hội bền vững; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo tinh thần Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 160/NQ-CP, ngày 22/12/2021 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí

thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng bài trừ các hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác dân tộc các cấp đảm bảo đồng bộ, thống nhất, nâng cao năng lực, hiệu quả, đảm bảo hiệu quả nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

2. Mục tiêu

2 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, khai thác tiềm năng, lợi thế, đổi mới sáng tạo, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của đồng bào các dân tộc; giảm nghèo nhanh, bền vững, giảm số xã, thôn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, từng bước xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số đảm bảo về số lượng, cơ cấu, phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm an ninh, quốc phòng; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số đạt 60 triệu đồng trở lên.

- Phấn đấu 5/5 xã thoát xã đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm trở lên, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; 95% thôn bản có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, 100% thôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng, trong đó 55% đạt chuẩn theo quy

định, 65% số thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp I đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 99%, tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông (trung học phổ thông và tương đương) từ 70% trở lên; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80%. Duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ, trong đó: Phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 1 (75% xã đạt mức 2), phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. phổ cập xóa mù chữ mức 1 (50% xã đạt mức 2).

- Duy trì 100% cơ sở y tế xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế, phấn đấu 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế và được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình hoặc nghe đài phát thanh

- Tỷ lệ 100% thôn có điện, đường giao thông đạt chuẩn Nông thôn mới; trên 99% hộ dân ở nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, trong đó 95% đồng bảo dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số qua đào tạo đạt 70% vào năm 2025; lao động sau học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ có hiệu quả cao hơn.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư sắp xếp, bố trí ổn định số hộ di cư không theo quy hoạch, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do, giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng. Giảm dần số cặp tảo hôn và kết hôn cận huyết thống phấn đấu đến năm 2025 trên địa bàn không còn tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ, cán bộ là dân tộc thiểu số rất ít người. Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan

trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Làm tốt công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền như: Bồi dưỡng, tập huấn, phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền thanh, truyền hình...) nhằm tuyên truyền, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Tạo ra các phong trào thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất. Chú trọng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền. Tăng cường phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả đề án tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, đào tạo nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Tập trung thực hiện các Dự án thành phần Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.

4. Triển khai lồng ghép các chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tiếp tục khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, nguồn lực để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của từng vùng. Phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ, năng lực sản xuất cho đồng bào các dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Hỗ trợ xây dựng các tổ kinh tế hợp tác, hợp tác xã để giúp người dân liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị hàng hóa. Thực hiện có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm ở vùng đồng bảo dân tộc thiểu số và miền núi.

Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi cấp nước, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá phải được kiên cố hoá, bảo đảm các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án, chính sách đầu tư, tín dụng chính sách xã hội, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội vùng đồng bảo dân tộc thiểu số và miền núi

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo. Thực hiện chương trình giảng dạy sách giáo khoa mới phù hợp với đặc điểm học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; giảm tối đa tình trạng học sinh bỏ học ở các cấp học, duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở. Tổ chức dạy tiếng dân tộc cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống trạm y tế xã phục vụ khám chữa bệnh cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường đội ngũ y, bác sĩ cho các cơ sở y tế cấp huyện, cấp xã, cấp thôn bảo đảm chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ngay từ tuyến cơ sở. Nâng cao chất lượng y tế, nhất là công tác

y tế dự phòng, chống các loại dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế hiện đại, khám chữa bệnh thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao sức khoẻ, tầm vóc thanh, thiếu niên người dân tộc thiểu số.

Quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, đẩy mạnh phát triển du lịch, nghiên cứu tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng từng vùng dân tộc thiểu số. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa của các dân tộc để phát triển loại hình du lịch văn hóa, sinh thái, tâm linh, nghỉ dưỡng, phát triển, khai thác du lịch cộng đồng, kết hợp hài hòa giá trị văn hóa truyền thống với giá trị văn hóa hiện đại... Hỗ trợ và nâng cao chất lượng hoạt động của người có uy tín, trưởng thôn, bản, hội nghệ nhân dân gian. Lồng ghép các nguồn lực, giải pháp, biện pháp quyết liệt để từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu và tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn

6. Đào tạo nghề nghiệp cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là thanh niên dân tộc thiểu số

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho một số trung tâm học tập cộng đồng trọng điểm vùng dân tộc thiểu số. Quan tâm đào tạo nghề và sắp xếp việc làm cho người lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu việc làm theo hướng thu hút lao động người dân tộc thiểu số vào các cơ sở sản xuất, tham gia các ngành nghề phi nông nghiệp, dịch vụ du lịch.

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo phương châm gắn kết chặt chẽ 3 nhà. Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cả về quy mô và chất lượng đào tạo tại các xã đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hỗ trợ đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo việc làm gắn với tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, người nghèo.

Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương.

7. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số

Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân tộc các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong tình

hình mới, xây dựng cơ chế điều hành phù hợp gắn với vai trò của cơ quan làm công tác dân tộc nhằm triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

Bố trí cán bộ công chức làm công tác dân tộc có đủ phẩm chất, năng lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Bố trí lãnh đạo chủ chốt ở địa phương là người dân tộc thiểu số với tỷ lệ hợp lý và cán bộ chuyên trách làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

8. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở và đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống chính trị, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các thôn đặc biệt khó khăn, vùng trọng điểm, vùng biên giới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng; kịp thời biểu dương, tôn vinh, động viên người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và chính quyền các cấp trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhận thức về phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh. Nắm vững tình hình an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình an ninh kinh tế nông thôn, kiên quyết ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách tự do dân tộc, tự do tôn giáo nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn thế trận an ninh nhân dân.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết... của Trung ương và của tỉnh thực hiện về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Có cơ chế khuyến khích người dân, các tổ chức, nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình cho phù hợp với tình hình của địa phương; đồng thời tổ chức quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của huyện, các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Chương trình; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

3. Ban tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 25-NQ/TU và Chương trình này tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

4. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện uỷ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình. Giao Ủy ban kiểm tra Huyện ủy giúp Ban Thường vụ, Ban chấp hành Huyện ủy kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình này.

Chương trình này được quán triệt, phổ biến đến các chi, đảng bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

HUYỆN ỦY QUANG BÌNH

Triệu Tài Phong

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành trực thuộc huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lãnh đạo, Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.